

Số: 117/QĐ-CTHADS

Phú Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 của Cục thi hành án dân sự Tỉnh Phú Yên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-CTHADS ngày 03 tháng 04 năm 2024 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Xét đề nghị của phụ trách Kế toán hành chính sự nghiệp Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Văn phòng Cục thi hành án dân sự Tỉnh Phú Yên (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng, phụ trách kế toán hành chính sự nghiệp và các phòng chuyên môn thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /h

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS (b/cáo);
- Phó cục trưởng (để biết)
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Mạnh Hùng

Đơn vị: Văn phòng Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên
Chương : 014

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 117/QĐ-CTHADS ngày 05/04/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
1	Số thu phí, lệ phí	0
1.1	Chi gồm nguồn phí, lệ phí để lại (gồm 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục	
1.2	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
2.1	Chi sự nghiệp	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
3.1	Lệ phí	0
	Lệ phí A	
3.2	Phí	0
	Phí thi hành án nộp NSNN 25%	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	205.500.000
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	0
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	205.500.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	205.500.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

